

Số: 319 /TB - ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hệ chính quy - năm 2020

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT - BGDĐT ngày 07/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ - ĐHNT ngày 07/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2020,

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh thông báo tuyển sinh đại học hệ chính năm 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh

Mã tuyển sinh: TSN

Phạm vi: **Tuyển sinh trên toàn quốc**

Quy mô: **3.500 chỉ tiêu**

3. Phương thức tuyển sinh

Thí sinh có thể sử dụng 1 hoặc đồng thời các phương thức xét tuyển như sau:

TT	Phương thức xét tuyển	Thang điểm xét tuyển	Tỷ lệ phân bổ
1	Xét tuyển dựa vào điểm thi THPT năm 2020	Thang điểm 30	Tối đa 40% tổng chỉ tiêu để xét tuyển tất cả các ngành
2	Xét tuyển dựa vào điểm xét tốt nghiệp THPT năm 2020	Thang điểm 10	Tối thiểu 30% tổng chỉ tiêu để xét tuyển tất cả các ngành. Phương thức này không tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng khi xét tuyển
3	Xét tuyển dựa vào điểm thi Đánh giá năng lực của ĐHQG TP. HCM năm 2020	Thang điểm 1200	Tối đa 25% tổng chỉ tiêu để xét tuyển tất cả ngành. Phương thức này không tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng khi xét tuyển
4	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo hình thức riêng của Trường và theo quy chế của Bộ GD&ĐT	Thang điểm 10	Tối đa 5% tổng chỉ tiêu để xét tuyển tất cả các ngành đào tạo

Lưu ý: Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào ĐH Nha Trang

Đối tượng 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ

Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT vào tất cả các ngành.

Đối tượng 2: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định riêng của Trường

a) **Đối tượng 2.1:** Trường Đại học Nha Trang tuyển thẳng và ưu tiên tuyển thẳng vào trường ở tất cả các ngành đối với các thí sinh sau:

- Học sinh của 82 trường THPT chuyên, năng khiếu các trường đại học, tỉnh thành trên toàn quốc.
- Học sinh của 50 trường THPT thuộc nhóm 100 trường có điểm trung bình kết quả THPT quốc gia cao nhất cả nước trong 3 năm 2017, 2018, 2019.

Điều kiện đăng ký:

- Tốt nghiệp THPT.
- Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12; *hoặc* là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia; *hoặc* đạt giải Nhất, Nhì cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.
- Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.

b) Đối tượng 2.2: Thí sinh tham gia Cuộc thi Môi trường xanh Khánh Hòa

Trường ĐHNH xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh tham gia Cuộc thi Môi trường xanh Khánh Hòa do ĐHNH tổ chức đối với các ngành Công nghệ sinh học và ngành Kỹ thuật môi trường. Cụ thể:

Xét tuyển thẳng đối với thí sinh có 1 trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt giải nhất, nhì hoặc ba của Cuộc thi, có giấy chứng nhận do Trường ĐHNH cấp;
- Tốt nghiệp THPT từ loại Giỏi trở lên, có giấy chứng nhận do Trường ĐHNH cấp.

Ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau:

- Vượt qua vòng loại đầu tiên của cuộc thi: ưu tiên cộng thêm 1,0 điểm;
- Vào tới vòng bán kết của cuộc thi: ưu tiên cộng thêm 2,0 điểm;
- Vào vòng chung kết (vòng cuối cùng) của cuộc thi: ưu tiên cộng thêm 3,0.

c) Đối tượng 2.3: Thí sinh đạt các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Trường ĐHNH tuyển thẳng đối với thí sinh đạt đồng thời các tiêu chuẩn sau:

- Có chứng chỉ IELTS quốc tế từ 5.5 điểm hoặc TOEIC quốc tế 550 điểm hoặc TOEFL (iBT) 65 điểm trở lên (còn hiệu lực).
- Tốt nghiệp THPT từ loại Khá trở lên.

=> *Chi tiết tại website:* <http://tuyensinh.ntu.edu.vn>

4. Ngành đào tạo, chỉ tiêu và tổ hợp xét tuyển

Bảng 1: Ngành đào tạo, chỉ tiêu và tổ hợp xét tuyển năm 2020

TT.	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT	Có điểm sàn tiếng Anh
1	7340101A	Quản trị kinh doanh (<i>Chương trình song ngữ Anh-Việt</i>)	30	A01; D01; D07; D96	X
2	7340301PHE	Kế toán (<i>chương trình định hướng nghề nghiệp, đào tạo song ngữ Anh-Việt</i>)	30	A01; D01; D07; D96	X
3	7480201PHE	Công nghệ thông tin (<i>chương trình định hướng nghề nghiệp, đào tạo song ngữ Anh-Việt</i>)	30	A01; D01; D07; D96	X
4	7810201PHE	Quản trị khách sạn (<i>chương trình định hướng nghề nghiệp, đào tạo song ngữ Anh-Việt</i>)	60	A01; D01; D07; D96	X
5	7810103P	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (<i>Chương trình song ngữ Pháp-Việt</i>)	30	D03; D97	
6	7340101	Quản trị kinh doanh	180	A01; D01; D07; D96	X
7	7340115	Marketing	110	A01; D01; D07; D96	

TT.	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT	Có điểm sàn tiếng Anh
8	7340121	Kinh doanh thương mại	110	A01; D01; D07; D96	X
9	7340201	Tài chính - ngân hàng	110	A01; D01; D07; D96	
10	7340301	Kế toán (2 chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán)	160	A01; D01; D07; D96	
11	7380101	Luật (02 chuyên ngành: Luật, Kinh tế luật)	70	A01; D01; D07; D96	
12	7420201	Công nghệ sinh học	60	A00; A01; B00; D07	
13	7480201	Công nghệ thông tin (2 chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Truyền thông và Mạng máy tính)	220	A01; D01; D07; D96	X
14	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	50	A01; D01; D07; D96	
15	7510202	Công nghệ chế tạo máy	60	A00; A01; C01; D07	
16	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	140	A00; A01; C01; D07	
17	7520103	Kỹ thuật cơ khí	80	A00; A01; C01; D07	
18	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	80	A00; A01; C01; D07	
19	7520115	Kỹ thuật nhiệt (3 chuyên ngành: Kỹ thuật nhiệt lạnh; Máy lạnh, điều hòa không khí và thông gió; Máy lạnh và thiết bị nhiệt thực phẩm)	80	A00; A01; C01; D07	
20	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	50	A00; A01; C01; D07	
21	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	80	A00; A01; C01; D07	
22	7520130	Kỹ thuật ô tô	180	A00; A01; C01; D07	
23	7520301	Công nghệ kỹ thuật hoá học	50	A00; A01; B00; D07	
24	7520320	Kỹ thuật môi trường	50	A00; A01; B00; D07	
25	7540101	Công nghệ thực phẩm (2 chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm)	180	A00; A01; B00; D07	
26	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản (2 chuyên ngành: Công nghệ chế biến thủy sản; Công nghệ sau thu hoạch)	60	A00; A01; B00; D07	
27	7580201	Kỹ thuật xây dựng (2 chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông)	180	A00; A01; C01; D07	
28	7620301	Nuôi trồng thủy sản (3 chuyên ngành: Công nghệ Nuôi trồng thủy sản; Quản lý sức khỏe động vật thủy sản, Quản lý Nuôi trồng thủy sản)	160	A01; B00; D01; D96	
29	7620304	Khai thác thủy sản	50	A00; A01; B00; D07	
30	7620305	Quản lý thủy sản	50	A00; A01; B00; D07	
31	7220201	Ngôn ngữ Anh (4 chuyên ngành: Biên - phiên dịch; Tiếng Anh du lịch; Giảng dạy Tiếng Anh; Song ngữ Anh - Trung)	200	A01; D01; D14; D15	X
32	7310101	Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế thủy sản)	50	A01; D01; D07; D96	

TT.	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT	Có điểm sàn tiếng Anh
33	7310105	Kinh tế phát triển	70	A01; D01; D07; D96	
34	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	150	A01; D01; D07; D96	X
35	7810201	Quản trị khách sạn	200	A01; D01; D07; D96	X
36	7840106	Khoa học hàng hải	50	A00; A01; C01; D07	

Lưu ý:

- ❖ Tổ hợp xét tuyển theo phương thức dựa vào kết quả thi THPT năm 2020 như Bảng 2.

Bảng 2: Tổ hợp xét tuyển

TT	Tổ hợp xét tuyển	TT	Tổ hợp xét tuyển
1	A00: Toán, Vật lý, Hóa học	7	D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
2	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh	8	D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
3	B00: Toán, Hóa học, Sinh học	9	D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
4	C01: Toán, Ngữ văn, Vật lý	10	D96: Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Anh
5	D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	11	D97: Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Pháp
6	D03: Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp		

- ❖ Điểm chuẩn trúng tuyển đối với phương thức dùng điểm thi THPT năm 2020:
 - Đối với một ngành, chênh lệch điểm chuẩn trúng tuyển giữa các tổ hợp bằng 0.
 - Mỗi ngành chỉ có một điểm chuẩn trúng tuyển được áp dụng cho tất cả tổ hợp môn xét tuyển của ngành đó.
 - Thí sinh lựa chọn và chỉ đăng ký một tổ hợp môn có kết quả thi tốt nhất.

5. Chính sách ưu tiên

Bên cạnh việc cộng điểm ưu tiên đối tượng và ưu tiên khu vực theo quy chế tuyển sinh, Trường Đại học Nha Trang còn có các chính sách ưu tiên cụ thể sau:

a. Ưu tiên về ký túc xá

Miễn phí 100% ký túc xá cho thí sinh vào học 5 ngành đào tạo sau:

1. Công nghệ chế biến thủy sản,
2. Nuôi trồng thủy sản,
3. Khai thác thủy sản,
4. Quản lý thủy sản,
5. Khoa học hàng hải.

Đầu mỗi học kỳ, Nhà trường xem xét miễn giảm khi SV đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định.

b. Chính sách học bổng

- Nhà trường có học bổng cho thủ khoa đầu vào và học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Ngoài ra, hàng năm, các Khoa/Viện có nguồn kinh phí tài trợ học bổng cho sinh viên từ các doanh nghiệp, cựu sinh viên, các tổ chức trong và ngoài nước.

6. Học phí và lộ trình tăng học phí tối đa

a. Chương trình đại trà

Học phí khoảng 4 – 5 triệu/1 học kỳ, tùy theo số tín chỉ SV đăng ký học.

b. Chương trình chất lượng cao

Các chương trình song ngữ Anh – Việt và định hướng nghề nghiệp (POHE) – gọi tắt là các chương trình tiên tiến chất lượng cao có học phí gấp đôi chương trình đại trà, khoảng 10 triệu/học kỳ.

7. Thông tin tuyển sinh chương trình đào tạo chuyển tiếp 2+2

Trường ĐH Nha Trang phối hợp với Trường ĐH Kiên Giang tổ chức tuyển sinh và đào tạo các chương trình chuyển tiếp theo 2 giai đoạn (*giai đoạn 1 học tại Trường ĐH Kiên Giang, giai đoạn 2 học tại Trường ĐH Nha Trang*) cụ thể như sau:

a. Ngành đào tạo

TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
1	Quản lý thủy sản	50	A00, A01, C01, D07
2	CNKT điện, điện tử	50	A00, A01, C01, D07
3	Khoa học hàng hải	50	A00, A01, C01, D07
4	Kỹ thuật tàu thủy	50	A00, A01, C01, D07
5	Kỹ thuật nhiệt	50	A00, A01, C01, D07
6	Kỹ thuật ô tô	50	A00, A01, C01, D07

b. Phương thức xét tuyển

- Xét tuyển bằng điểm học bạ cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển.
- Xét tuyển bằng điểm thi THPT năm 2020 theo tổ hợp xét tuyển.

Thông tin chi tiết được cung cấp và cập nhật tại:

- Website: www.tuyensinh.ntu.edu.vn
- Fanpage: <https://www.facebook.com/tuyensinhhdhnt/>
- ĐT: 0258.383.1148; 0258.3831145

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các kênh thông tin;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Trang Sĩ Trung